

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định mức thu và quản lý sử dụng
phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số: 31/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về quy định mức thu và quản lý sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 127/TTr-SCT ngày 31/01/2012; Báo cáo thẩm định số: 04/BC-STP ngày 12/01/2012 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thu và quản lý sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 20/2003/QĐ-UB ngày 11/02/2003 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định mức thu phí và biện pháp quản lý thu phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản khác có liên quan về thu phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về mức thu và quản lý sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2012/QĐ-UBND
ngày 28/02/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí chợ đối với tất cả các chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng nộp phí chợ: Các tổ chức, cá nhân sử dụng diện tích để mua bán hàng hoá, làm dịch vụ (gọi chung là kinh doanh) hoặc chở hàng hoá nhập chợ buôn bán không thường xuyên bằng xe ô tô.

2. Đơn vị thu phí chợ

- Ban quản lý chợ;
- Doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX) đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ (gọi tắt là doanh nghiệp quản lý chợ)

Điều 3. Mục đích của thu phí chợ

Bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ, nâng cấp chợ; phục vụ cho công tác quản lý chợ; đảm bảo công tác giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy tại các chợ trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân ngày càng văn minh, hiện đại.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Phí chợ: là khoản thu về sử dụng diện tích bán hàng đối với những người buôn bán trong chợ nhằm bù đắp chi phí đầu tư, quản lý chợ của ban quản lý, tổ quản lý hoặc doanh nghiệp quản lý chợ.

2. Thu phục vụ công tác quản lý chợ: là khoản thu để chi cho hoạt động của Ban quản lý chợ như: Chi tiền lương, mua các loại ấn chỉ theo quy định, chi mua sắm công cụ lao động, tiền điện thắp sáng, tiền nước, tiền điện thoại, sửa chữa nhỏ và các khoản chi khác theo quy định. Khoản thu này, áp dụng đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hay được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

3. Thu đối với phương tiện vận tải cơ giới (xe 04 bánh trở lên) vận chuyển hàng hoá nhập chợ buôn bán không thường xuyên: là khoản thu phí đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hoá nhập chợ buôn bán không thường xuyên, để bù đắp sửa chữa hạ tầng giao thông (đường trong khu vực chợ), công tác quản lý an ninh trật tự và vệ sinh trên địa bàn chợ.

4. Người kinh doanh cố định và người kinh doanh không cố định

Người kinh doanh cố định: là người kinh doanh trong một tháng có thời gian tham gia buôn bán tại chợ từ 15 ngày trở lên.

Người kinh doanh không cố định: là người kinh doanh trong một tháng có thời gian tham gia buôn bán tại chợ dưới 15 ngày.

5. Điểm kinh doanh tại chợ: bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là $3m^2$ /điểm.

Điều 5. Một số quy định

1. Hệ số khu vực để tính phí chợ (được gọi là h)

Gọi (h) là hệ số khu vực để tính mức thu phí phục vụ cho công tác quản lý chợ.

Khu vực I, bao gồm thành phố Quảng Ngãi và các thị trấn thuộc các huyện đồng bằng, với hệ số khu vực $h = 1,3$.

Khu vực II, bao gồm các xã còn lại thuộc các huyện đồng bằng (trừ các xã miền núi thuộc các huyện đồng bằng đã được các cơ quan có thẩm quyền quy định), với hệ số khu vực $h = 1,15$.

Khu vực III, bao gồm các huyện miền núi, hải đảo và các xã miền núi thuộc các huyện đồng bằng đã được các cơ quan có thẩm quyền quy định, với hệ số khu vực $h = 1$.

2. Hệ số hạng chợ (được gọi là k)

Chợ hạng 1, $k = 1$

Chợ hạng 2, $k = 0,8$

Chợ hạng 3, $k = 0,7$

Hệ số k được áp dụng tính cho khoản thu phí chợ.

Chương II

QUY ĐỊNH MỨC THU

Điều 6. Phí chợ

1. Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hay được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Đối với chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định tại chợ, tùy thuộc vào quy mô vốn đầu tư, hạng chợ, tính chất hoạt động của từng hạng chợ, diện tích địa điểm kinh doanh và vị trí của điểm kinh doanh, Ban quản lý chợ cùng với người kinh doanh tại chợ, tự thoả thuận mức thu phí chợ, thông qua hình thức đấu thầu hay các hình thức khác, nhưng không được vượt quá mức quy định sau:

Chợ hạng 1, không được vượt quá 180.000 đồng/m²/tháng

Chợ hạng 2, không được vượt quá 144.000 đồng/m²/tháng

Chợ hạng 3, không được vượt quá 126.000 đồng/m²/tháng

Đối với chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định tại chợ, mức thu tính theo từng người đem hàng hoá vào bán trong chợ, mức thu tối đa không quá 8.000 đồng/người/ngày.

2. Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không từ ngân sách nhà nước hoặc các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại, có thể áp dụng mức thu cao hơn, nhưng tối đa không quá hai lần so với quy định tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 7. Thu phục vụ công tác quản lý chợ:

1. Chợ hạng 1

Đối với người kinh doanh tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ:

Chợ hạng 1 thuộc khu vực I, thu 28.000 đồng/m²/tháng

Chợ hạng 1 thuộc khu vực II, thu 25.000 đồng/m²/tháng

Chợ hạng 1 thuộc khu vực III, thu 21.000 đồng/m²/tháng

Đối với người kinh doanh không tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ: Mức thu phí quản lý là: 4.000 đồng/người/ngày.

2. Chợ hạng 2

Đối với người kinh doanh tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ:

Chợ hạng 2 thuộc khu vực I, thu 13.000 đồng/m²/tháng

Chợ hạng 2 thuộc khu vực II, thu 12.000 đồng/m²/tháng

Chợ hạng 2 thuộc khu vực III, thu 10.000 đồng/m²/tháng

Đối với người kinh doanh không tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ: Mức thu phí quản lý là: 2.500 đồng/người/ngày.

3. Chợ hạng 3

Đối với người kinh doanh tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ:

Chợ hạng 3 thuộc khu vực I, thu 10.000 đồng/m²/tháng

Chợ hạng 3 thuộc khu vực II, thu 9.000 đồng/m²/tháng

Chợ hạng 3 thuộc khu vực III, thu 8.000 đồng/m²/tháng

Đối với người kinh doanh không tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ: Mức thu phí quản lý là: 1.500 đồng/người/ngày.

4. Mức thu quy định tại khoản 1, 2, 3, Điều 7 Quy định này, được áp dụng cho điểm kinh doanh có diện tích 3 m². Trường hợp thuê điểm kinh doanh có diện tích lớn hơn sẽ được tính như sau: từ trên 3 mét vuông đến mét vuông thứ 20 được tính bằng 50% mức thu quy định; từ trên 20 mét vuông, thì phần diện tích tăng thêm được tính bằng 40% mức thu quy định. Trường hợp người thuê điểm kinh doanh phân chia điểm kinh doanh đã thuê cho nhiều người thuê lại thì mức thu phục vụ công tác quản lý chợ được tính bằng 100% mức thu quy định.

5. Thu đối với phương tiện vận tải cơ giới (xe 04 bánh trở lên) vận chuyển hàng hoá nhập chợ buôn bán không thường xuyên, chỉ được áp dụng đối với chợ hạng 1 và chợ hạng 2 thuộc khu vực I.

**Mức thu vận chuyển hàng hoá nhập chợ bằng phương tiện vận tải cơ giới
buôn bán không thường xuyên**

TT	Loại phương tiện	Mức thu (đồng/lượt xe)	
		Chợ hạng 2 thuộc khu vực I	Chợ hạng 1 thuộc khu vực I
1	Xe có tải trọng dưới 01 tấn	5.000	7.000
2	Xe có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn	10.000	15.000
3	Xe có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 05 tấn	20.000	30.000
4	Xe có tải trọng từ 05 tấn trở lên	35.000	50.000

Điều 8. Áp dụng

Đối tượng đã nộp khoản thu phí chợ quy định tại Điều 6 thì không nộp khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Chương III

QUẢN LÝ SỬ DỤNG PHÍ CHỢ

Điều 9. Quản lý sử dụng phí chợ

1. Đối với chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng

Tỷ lệ trích lại chỉ được tính đối với khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ (bao gồm cả khoản thu đối với phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hoá nhập chợ buôn bán không thường xuyên).

- *Chợ hạng 1*: Ban quản lý chợ được trích giữ lại 60% tổng khoản thu nhằm phục vụ công tác quản lý chợ, số còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.

- *Chợ hạng 2*: Ban quản lý chợ được trích giữ lại 80% tổng khoản thu nhằm phục vụ cho công tác quản lý chợ, số còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.

- *Chợ hạng 3*: Ban quản lý chợ được trích giữ lại 100% tổng khoản thu nhằm phục vụ cho công tác quản lý chợ.

- Đối với các chợ trên địa bàn các huyện miền núi, hải đảo và các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng, ban quản lý chợ được phép giữ lại 100% tổng khoản thu nhằm phục vụ công tác quản lý chợ.

2. Đối với chợ do doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý: Các khoản phí chợ thu được, được xem là doanh thu của doanh nghiệp, vì vậy doanh nghiệp được giữ lại toàn bộ số phí thu được và phải có nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Hạch toán phí chợ

1. Số tiền trích để lại, Ban quản lý chợ phải theo dõi sổ sách hạch toán kế toán theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002.

2. Đối với doanh nghiệp quản lý chợ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp hiện hành.

3. Chứng từ thu phí chợ được áp dụng như sau:

a) Đơn vị tổ chức thu phí chợ, thực hiện chứng từ thu phí chợ theo hướng dẫn của ngành thuế quy định.

b) Đơn vị tổ chức thu phí chợ, phải cấp chứng từ thu phí trực tiếp cho người nộp phí chợ (vé thu, biên lai, hóa đơn).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

a) UBND các huyện, thành phố tiến hành đánh giá phân hạng chợ và thành lập Ban quản lý chợ theo đúng quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Theo quy định về phân cấp quản lý chợ, UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra kế hoạch thu – chi về phí chợ do Ban quản lý hoặc doanh nghiệp quản lý chợ trước khi tổ chức thực hiện.

b) UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng chức năng, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, hướng dẫn việc thu phí chợ và thực hiện đúng các Quy định này. Trong quá trình thực hiện, mức thu phí không phù hợp với thực tế, UBND huyện, thành phố có văn bản, gửi Sở Công Thương để Sở tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Ban Quản lý chợ có trách nhiệm:

a) Căn cứ Quy định này, xây dựng kế hoạch thu – chi về phí chợ, trình UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn xem xét, kiểm tra trước khi thực hiện việc thu phí chợ.

b) Công khai niêm yết mức thu phí chợ tại nơi thu phí. Khi thu phí phải sử dụng chứng từ thu phí (biên lai thu phí hoặc vé thu phí, do cơ quan thuế hướng dẫn in ấn) và cấp chứng từ thu phí cho người nộp phí.

c) Mở sổ kế toán theo đúng chế độ kế toán của Nhà nước quy định để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp và quản lý, sử dụng số tiền thu được theo quy định.

d) Định kỳ Ban quản lý chợ không nộp hoặc nộp không đủ số tiền cần phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định, thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp thu sai mức phí theo quy định, phải có trách nhiệm trả lại cho người nộp phí; trong trường hợp không xác định được người nộp phí, thì toàn bộ số tiền đã thu sai phải nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Doanh nghiệp quản lý chợ:

Doanh nghiệp quản lý chợ căn cứ Quy định này, xây dựng Kế hoạch về mức thu và hình thức thu, trình UBND tỉnh xem xét trước khi thực hiện.

4. Tổ chức, người kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong phạm vi chợ

Tổ chức, người kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong chợ, có quyền khiếu nại đơn vị thu phí chợ về việc thu phí không đúng quy định. Đơn khiếu nại, gửi trực tiếp cho đơn vị thu phí chợ xem xét, giải quyết, trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, người khiếu nại vẫn phải nộp phí theo mức quy định của đơn vị thu phí. Đơn vị thu phí chợ, nhận đơn phải giải quyết và trả lời bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp hai bên không tự giải quyết được, phải báo cáo lên cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên để giải quyết.

Tổ chức, người kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong phạm vi chợ, không chấp hành nghĩa vụ nộp phí chợ, thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Cục Thuế tỉnh

Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các loại chứng từ thu phí chợ và chỉ đạo các Chi Cục thuế hướng dẫn, phổ biến chính sách thu phí chợ, chế độ quản lý sử dụng hoá đơn, chứng từ có liên quan đến việc thu phí theo Quy định này cho đơn vị thu phí chợ biết, thực hiện. Đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên

quan kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

7. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa